TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186 /2019/HSST
Ngày: 20 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Khánh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Hoàng Thị Hòa**

2/ Ông **Dương Xuân Đính.**

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Phạm Thu Hoài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông anh, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI CÔNG N, Sinh năm: 1983; Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Tổ 13 Thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công N1, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; vợ: Ngô Bích T, có 01 con sinh năm 2006;Tiền án: Không; Tiền sự: - Tháng 3/2007, Công an phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. - Năm 2007, cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm 06, - Năm 2009, cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm 06. - Năm 2011, cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm 06. - Tháng 8/2017, Công an phường Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. - Ngày 26/01/2019, Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngày 22/8/2019 đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma tuý số 6, Hà Nội đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công ty cổ phần chế biến vật liệu XQ.

Địa chỉ: Xóm 5, Thôn BT, xã BT, huyện GL, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Ngọc H, ủy quyền cho ông **Nguyễn Hữu L**, sinh 1958. Địa chỉ: Tổ 13 Thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị L1**, sinh 1974(vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn TT, xã XT, huyện SS, t/p Hà Nội.

Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, ông Nguyễn Hữu L (sinh năm: 1958, trú tại: Tổ 13, Thị Trấn ĐA, ĐA, Hà Nội, chức vụ: Quản lý xưởng sản xuất, là người đại điện hợp pháp được uỷ quyềncủa Công ty cổ phần chế biến vật liệu "XQ") phát hiện nhà kho của Công ty Cổ phần chế biến vật liệu XQ (viết tắt là Công ty XQ) bị mất trộm 01 mô tơ điện 03 pha công suất 3,7 Kw, 01 mô tơ điện 01 pha công suất 1,1 Kw, 01 máy bơm nước và trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11h40' ngày 04/8/2019, N mượn xe máy Honda Wave, sơn màu đen bạc, BKS: 11P1 – 000.54 của anh Hoàng Văn X (sinh năm 1964; chỗ ở: Tổ 13 Thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội – làm cùng Công ty với N) nói ra ngoài có việc. Anh X đồng ý, giao xe cho N. N một mình điều khiển xe đến Công ty XQ, N dựng xe trước cửa, đi vào trộm cắp 01 mô tơ 03 pha công suất 3,7kw, màu xám, hình trụ tròn, đường kính khoảng 30cm đặt lên giá để hàng giữa xe. Sau khi trộm cắp, N đem đến quán thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1974; HKTT: TT, XT, SS, Hà Nội) tại Tổ 7, Thị Trấn ĐA, ĐA, Hà Nội, nói là tài sản của gia đình, N bán được 300.000 đồng, đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra: Sáng ngày 08/8/2019, Bùi Công N mượn anh Bùi Công T1 (sinh năm: 1975; trú tại: Tổ 13, Thị Trấn ĐA, ĐA, Hà Nội; là anh ruột N) xe máy Honda Wave, sơn màu xanh, BKS: 29S1 - 9751 để đi làm. Đến khoảng 11h30' cùng ngày, N một mình điều khiển xe máy đến Công ty XQ. N dựng xe trước cửa, vào trong trộm cắp 01 mô tơ điện loại 01 pha, công suất 1,1kw, màu xám và 01 máy bơm nước màu xanh đặt lên giá để hàng giữa xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, N tiếp tục đem tài sản trộm cắp đến quán thu mua sắt vụn của chị L1, nói là

tài sản của gia đình, N bán mô tơ và bán máy bơm được 150.000 đồng/1 cái (tổng tiền 300.000 đồng). Số tiền này N đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 484/HĐĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh kết luận: 01 mô tơ 3 pha trị giá 3.000.000 đồng, 01 mô tơ 1 pha trị giá 600.000 đồng, máy bơm trị giá 400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKSĐA ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Bùi Công N về tội "trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận ngày 04/8/2019 đã lấy trộm 01 mô tơ 3 pha trị giá 3.000.000 đồng và ngày 08/8/2019 lấy trộm 01 mô tơ, 01 máy bơm trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.000.000 đồng của Công ty cổ phần chế biến vật liệu XQ, nay rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại do ông Nguyễn Hữu L đại diện trình bày tại BL 74-77: Khoảng 11h40' ngày 04/8/2019 và ngày 08/8/2019 Công ty ông bị mất 01 mô tơ 3 pha, 01 01 mô tơ 1 pha , 01 máy bơm. Qua trích xuất từ camera ông được biết người nam giới lấy trộm nên trình báo với cơ quan Công an giải quyết. Nay Công ty của tôi đã nhận lại tài sản bị mất, còn lại 01 mô tơ 1 pha, 01 máy bơm chưa thu hồi được Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Còn hành vi của bị cáo đề nghị xử theo quy định của pháp luật, không đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Công N với mức án từ 08 đến 10 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên Công an huyện Đông Anh đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, các đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11h40’ ngày 04/8/2019 Bùi Công N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 mô tơ 3 pha trị giá 3.000.000đồng và ngày 08/8/2019 cũng với hành vi trên lấy trộm 01 mô tơ, 01 máy bơm trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.000.000 đồng của Công ty cổ phần chế biến vật liệu XQ ở tổ 13 Thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Hành vi ấy của Bùi Công N đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo bằng bản cáo trạng số 193/CT-VKS-ĐA ngày 21 tháng 11 năm 2019 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên đã phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng với nhân thân của bị cáo và hành vi trộm cắp táo bạo của bị cáo thì tình tiết giảm nhẹ chỉ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, còn không được hưởng án treo, mà cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty cổ phần chế biến vật liệu XQ là ông L đã nhận lại lại tài sản bị mất, còn lại 01 mô tơ 1 pha, 01 máy bơm chưa thu hồi được ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Đối với chị L1 mua bán ngay tình, khi phát hiện ra đó là tài sản phạm tội mà có, chị đã nộp lại cho Công an để trả cho bị hại, nhưng chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết. Do vậy số tiền 600.000đ của bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cáp được mà có, đã chi tiêu hết, chị L1 lại không yêu cầu, nên cầm phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh có thu và đã xử lý nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt: Bùi Công N 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Truy thu của Bùi Công N 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

Nơi nhận:

- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *TAND t/p Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*